

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm  
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 202-2025 tỉnh Đắk Nông (có kế hoạch kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày /12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- UB Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Lưu trữ, SNV;
- LĐ và CV Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số           /NQ-HĐND ngày   /12/2020 của HĐND tỉnh)*

**Phần thứ nhất  
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM  
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đắk Nông được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015, thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, kinh tế vĩ mô của đất nước khắc phục được khó khăn, dần ổn định và duy trì tốc độ tăng trưởng cao, lạm phát được kiềm chế; nền kinh tế được tái cơ cấu, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, tạo nhiều động lực phát triển mới. Trong tỉnh, những kết quả đạt được sau hơn 15 năm tái lập tỉnh đã tạo nền tảng, kinh nghiệm thực tiễn quan trọng cho sự phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, cũng gặp phải không ít những khó khăn, thách thức: đó là hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra những thách thức lớn; tình hình Biển Đông căng thẳng; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; trung ương ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới thay đổi tư duy kinh tế đối với một số lĩnh vực quan trọng; nguồn vốn đầu tư trung hạn từ trung ương phân bổ thấp hơn so với dự kiến; giá các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh giảm sâu kéo dài; các dự án trọng điểm đều chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kịch bản tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; các khó khăn nội tại của nền kinh tế quy mô nhỏ, địa phương miền núi, kết cấu hạ tầng yếu,...ảnh hưởng lên mọi mặt đời sống, nhất là ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

**I. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội**

**1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nội tỉnh (GRDP) duy trì ổn định và bền vững, quy mô nền kinh tế ngày càng mở rộng và huy động được tiềm năng vào tăng trưởng; đưa Đắk Nông thoát khỏi tình trạng tỉnh nghèo, chưa phát triển:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP bình quân (theo NQ 5 năm) ước đạt 7,7%/KH trên 9%, (theo hệ số trung gian mới của Tổng cục Thống kê, ước đạt 6,02%), quy mô nền kinh tế tăng 1,34 lần; quá trình phát triển có những nét đặc sắc: Tăng trưởng bình quân khu vực nông nghiệp cao hơn bình quân chung của cả nước; Bước đầu huy động được tiềm năng khoáng sản bôxít vào tăng trưởng, quy mô khu vực công nghiệp tăng 1,78 lần, đóng vai trò là động lực thúc

đẩy tăng trưởng của nền kinh tế. GRDP bình quân đầu người tăng từ 38,65 triệu đồng đầu giai đoạn lên 49,65 triệu đồng, thoát khỏi nhóm tỉnh có thu nhập bình quân đầu người thấp.

**2. Ngành công nghiệp có bước phát triển khá, từng bước trở thành ngành kinh tế động lực cho phát triển và chuyển dịch kinh tế của tỉnh. Bước đầu hình thành vùng công nghiệp trọng điểm luyện Alumin, nhôm của quốc gia:** Đa số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng mạnh. Bước đầu hình thành chuỗi công nghiệp Alumin - luyện nhôm trọng điểm của quốc gia. Khai thác và phát huy tốt các tiềm năng về công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp nhẹ và công nghiệp năng lượng... tạo ra một số sản phẩm đặc trưng có sức cạnh tranh. Trung ương đồng ý bổ sung quy hoạch KCN Nhân Cơ 2 và 06 dự án điện gió vào quy hoạch, báo cáo trung ương tổng kết và mở rộng quy hoạch khai thác, chế biến bô xít, tạo động lực phát triển mới cho ngành công nghiệp của tỉnh.

**3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao dần giá trị trên diện tích canh tác, đổi mới phương thức sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất theo hướng thị trường, thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Quy mô và sản lượng nông nghiệp tăng đáng kể, hầu hết diện tích và sản lượng các cây công nghiệp chủ lực của tỉnh tăng cao. Tình hình chăn nuôi có nhiều chuyển biến tích cực, từ quy mô nhỏ lẻ sang trang trại tập trung. Công tác phòng, chống, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được thực hiện tốt. Cơ giới hóa nông nghiệp cơ bản đảm bảo yêu cầu sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường. Từng bước khuyến khích và nhân rộng được các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Bộ mặt và kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thay đổi rõ rệt, đời sống và thu nhập người dân từng bước được cải thiện, tiếp tục triển khai đầu tư các dự án ổn định dân di cư tự do, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, đạt nhiều kết quả.

**4. Hoạt động thương mại và dịch vụ được mở rộng, xuất khẩu có bước tăng trưởng khá, bước đầu khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh:** Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt hơn 71 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 6,5%/năm. Cung cầu hàng hoá ổn định, mặt hàng phong phú, mạng lưới kinh doanh, hạ tầng thương mại được mở rộng. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục được đẩy mạnh, quy mô và tốc độ tăng trưởng đạt khá cao. Một số sản phẩm thế mạnh tạo được thương hiệu và thị trường riêng trên thị trường. Du lịch có bước phát triển mới, hệ thống hang động núi lửa tại huyện Krông Nô và được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu đã tạo điểm nhấn mới, là tiềm năng cho ngành du lịch của tỉnh trong giai đoạn tới.

**5. Công tác quy hoạch từng bước đổi mới tư duy, thay đổi hệ thống quy hoạch chung theo Luật Quy hoạch; tăng cường quản lý quy hoạch đô**

**thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản:** Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống quy hoạch tỉnh, tổ chức xây dựng “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục quy hoạch chi tiết các đô thị trung tâm, từng bước khắc phục tình trạng quy hoạch kéo dài, chậm triển khai. Tổ chức điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Cơ bản hoàn thành điều tra, thăm dò, đánh giá trữ lượng bô xít, tổ chức điều chỉnh quy hoạch khoáng sản đến năm 2020, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng nhằm khắc phục sai khác giữa quy hoạch và hiện trạng thực tế.

**6. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị được xác định là một trong ba đột phá của tỉnh, được ưu tiên đầu tư và bước đầu đã đạt được hiệu quả nhất định:** Kết cấu hạ tầng giao thông dần được nâng cấp, hoàn thiện: Trong giai đoạn ước nâng cấp được 555 km đường giao thông nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh lên 65%. Công tác xã hội hóa vận tải được đẩy mạnh. Đầu tư chỉnh trang đô thị, tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 28%, các chỉ tiêu về thu gom, xử lý rác thải, cấp nước, diện tích nhà ở đều đạt khá, cơ bản đáp ứng các dịch vụ về đô thị. Thị xã Gia Nghĩa được công nhận lên thành phố. Đầu tư nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi và hồ chứa, nâng tỷ lệ đảm bảo nước cho diện tích cần tưới đạt 80%. Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, mở rộng đến vùng sâu, vùng xa. Cơ sở hạ tầng dịch vụ thông tin, truyền thông ngày càng phát triển đa dạng, cơ bản đảm bảo nhu cầu của người dân. Từng bước xây dựng Chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước tăng khá. Thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch đề ra, đa dạng hóa các nguồn vốn để thúc đẩy phát triển kinh tế:** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 64 ngàn tỷ đồng tăng 7,9%. Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước tăng khá, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn đạt là 10.020 tỷ đồng, tăng 13,4%. Tổng thu ngân sách cả giai đoạn đạt 11.530 tỷ đồng, vượt KH; Tổng chi ngân sách cả giai đoạn là **30.486 tỷ đồng, tăng 3,4%**. Tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân đạt 17%, cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn chiếm hơn 70% tổng dư nợ.

**8. Hệ thống doanh nghiệp có bước phát triển, tăng cả về số lượng và vốn đăng ký. Thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả tích cực:** Trong giai đoạn, toàn tỉnh có trên 2.700 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Tiếp tục duy trì hoạt động 08 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, sau sắp xếp đổi mới, các doanh nghiệp nhà nước từng bước ổn định, tập trung vào nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và thực hiện các dịch vụ công ích. Nhiều hợp tác xã đã đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Hoạt động thu hút đầu tư có bước chuyển biến, chấp thuận chủ trương đầu tư cho 143 dự án ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 29,4

ngàn tỷ đồng, triển khai đầu tư 10 dự án ODA, với nguồn vốn 1.582 tỷ đồng, tiếp tục triển 07 dự án FDI với tổng vốn đăng ký thực hiện là 69,5 triệu USD.

**9. Quản lý, khai thác có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên đất, tăng cường chế biến sâu; triển khai quyết liệt công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:** Từng bước phát huy được tiềm năng về khoáng sản, tổng kết Kế hoạch 437 về quản lý và bố trí sử dụng trên 63 ngàn ha đất có nguồn gốc từ đất rừng. Đẩy mạnh chăm sóc và phát triển rừng, trồng rừng vượt chỉ tiêu đề ra, đạt 8.470 ha /KH 5.000 ha; công tác bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Xử lý các điểm nóng về môi trường, tổ chức giám sát chặt chẽ hoạt động đảm bảo môi trường của nhà máy Alumin Nhân Cơ.

**10. Quy mô giáo dục và đào tạo được mở rộng. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển mạnh về số lượng, nâng cao về chất lượng:** Quy mô giáo dục tăng mạnh, mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, Trường Cao đẳng Cộng đồng (giai đoạn 1); giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng được quan tâm phát triển. Công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi đã hoàn thành và được duy trì bền vững. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến rõ nét.

**11. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, dịch vụ y tế công từng bước được nâng cao chất lượng, cơ sở hạ tầng y tế tiếp tục được đầu tư, tổ chức tốt và hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19, dịch bệnh bạch hầu:** Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19, bạch hầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được đầu tư đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hợp tác y tế, tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế ngày càng được quan tâm. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được cải thiện, không có các vụ ngộ độc thực phẩm hàng loạt và tử vong do ngộ độc thực phẩm.

**12. Công tác giải quyết việc làm được chú trọng trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn; quy mô và chất lượng dân số đáp ứng tốt cho nhu cầu lao động; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, công tác xóa đói giảm nghèo triển khai có hiệu quả:** Cả giai đoạn, số lao động được tạo việc làm mới đạt trên 90,6 ngàn lượt người. Đào tạo nghề cho trên 22 ngàn người, công tác đào tạo nghề ngày càng được chú trọng về chất lượng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 12,2% so với năm 2016, đạt tỉ lệ bình

quân 2,44%, vượt KH. Công tác đảm bảo an sinh xã hội đã có sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành và địa phương. Các chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước được triển khai kịp thời, hiệu quả; Thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được thường xuyên chú trọng.

**13. Mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân ngày càng được nâng cao, phong trào thể dục thể thao phát triển đa dạng, sôi nổi:** Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tiếp tục được đẩy mạnh, có 23 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”; hoàn thành Đề tài “Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm của các tộc người thiểu số ở tỉnh Đắk Nông”; thường xuyên tổ chức khôi phục các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I năm 2018 và lần thứ II năm 2020 tại tỉnh Đắk Nông. Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật, hoạt động văn hóa quần chúng đạt được một số kết quả tích cực. Phong trào thể thao quần chúng có bước phát triển; Thi đấu thể thao đạt thành tích cao và đáng ghi nhận; các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng, hoạt động xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho văn hóa, thể thao được chú trọng.

**14. Bộ máy các cấp cơ bản được kiện toàn, cải cách hành chính đạt kết quả khá, giải quyết khiếu nại tố cáo được xử lý tương đối hiệu quả:** Công tác cải cách hành chính chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Triển khai cơ chế một cửa ở các cơ quan hành chính nhà nước, tạo sự thuận lợi, liên thông, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước được chú trọng; triển khai hệ thống một cửa điện tử (iGate) đồng bộ cung cấp thông tin thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã. Sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương nhất quán của Ban Chấp hành trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được các tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức đồng thuận, thống nhất và đạt kết quả cao. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại tố cáo có bước chuyển biến tích cực.

**15. Thực hiện tốt các chính sách và đoàn kết dân tộc, tôn giáo theo chủ trương nhất quán của nhà nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, giải quyết kịp thời các nhu cầu tôn giáo cho bà con giáo dân:** Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ III. Công tác tôn giáo được quan tâm, giải quyết kịp thời nhu cầu tôn giáo thuần túy, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của bà con giáo dân với các cấp chính quyền.

**16. Công tác đối ngoại được mở rộng, quản lý người nước ngoài trên địa bàn chặt chẽ, an ninh quốc phòng ổn định, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo:** Triển khai tốt công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tiếp tục thực hiện

hiệu quả chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Mondulkiri, vương quốc Campuchia. Chủ động mở rộng các quan hệ hợp tác, liên kết, đầu tư với một số tỉnh, thành trong nước, với một số định chế tài chính quốc tế, tổ chức phi chính phủ và Đại sứ quán, lãnh sự quán của các nước. Tăng cường các biện pháp bảo vệ an ninh biên giới. Tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu về số lượng và đảm bảo chất lượng, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng an ninh được chú trọng. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự; theo đó, tội phạm được kiềm chế và kéo giảm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

## **II. Những tồn tại hạn chế**

1. Tốc độ tăng trưởng và một số chỉ tiêu trên lĩnh vực kinh tế chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội và nguồn vốn đầu tư công chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Việc huy động, sử dụng nguồn lực tài nguyên, khoáng sản, đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả thấp. Tiến độ xây dựng một số công trình kiến trúc, văn hóa mang tính biểu tượng chưa đạt yêu cầu. Năng lực cạnh tranh, năng suất, chất lượng sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển chưa theo chiều sâu, thiếu bền vững. Tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp thấp; hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp chưa cao. Chất lượng công tác quy hoạch chưa bảo đảm định hướng cho phát triển. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản chưa chặt chẽ, tình trạng phát triển không theo quy hoạch; khai thác khoáng sản trái phép; phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn diễn ra phức tạp.

2. Tăng trưởng nông nghiệp chủ yếu dựa vào tăng quy mô, mở rộng diện tích canh tác. Việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế. Các tiềm năng, lợi thế về kinh tế rừng chưa được phát huy.

3. Chưa thu hút được các dự án đầu tư quy mô lớn vào các ngành, lĩnh vực lợi thế, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương, như: chế biến sâu nông, lâm sản, hạ tầng thương mại, trung tâm Logistics. Kinh tế cửa khẩu chưa phát triển. Hạ tầng du lịch thiếu đồng bộ, quy mô hoạt động nhỏ, sản phẩm thiếu đặc sắc. Năng lực của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh còn yếu, quy mô nhỏ, công nghệ sản xuất chưa hiện đại. Việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh còn nhiều vướng mắc; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm cuối bảng xếp hạng.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực cho ngành y tế, giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả còn thấp.

5. Văn hóa chưa được đầu tư tương xứng với tăng trưởng kinh tế; môi trường văn hóa có những mặt chưa thực sự lành mạnh; việc bảo tồn, phát huy

giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao; hoạt động thể thao thành tích cao chưa bền vững. Việc xử lý thông tin giả, xấu, độc trên môi trường Internet và mạng xã hội còn chậm. Công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí chưa được quan tâm đúng mức. Đầu tư cho báo chí, truyền thông, nhất là đầu tư cho hệ thống thông tin cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

6. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp; chưa khắc phục được tình trạng nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ ở một số địa phương chưa toàn diện, nhất là tiềm lực chính trị tinh thần, xây dựng thế trận lòng dân; quán triệt quan điểm kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương có nơi thực hiện chưa đồng bộ; chất lượng chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác nắm, dự báo tình hình có thời điểm, có nơi chưa thật sự chủ động; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số nơi hiệu quả chưa cao.

### **III. Nguyên nhân chủ yếu**

1. Nguyên nhân khách quan: Điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của tỉnh rất thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; nền kinh tế còn mang nặng tính thuần nông, quy mô nền kinh tế còn nhỏ và lạc hậu so với mặt bằng chung của cả nước, chất lượng thấp, tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo cao. Do xuất phát điểm thấp, nguồn lực hạn chế nên việc khắc phục các điểm yếu của tỉnh về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, thị trường... để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Nhiều tiềm năng, lợi thế của tỉnh chưa được phát huy. Yếu kém về cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông kéo dài trong nhiều năm ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các tuyến tỉnh lộ, các tuyến nối các vùng dân cư và vùng sản xuất đầu tư chậm, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân, đặc biệt là giảm dòng vốn thu hút đầu tư vào tỉnh.

2. Nguyên nhân chủ quan: Những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan:

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ở một số ngành, địa phương còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy hết năng lực của bộ phận cán bộ, công chức, có lúc, có nơi chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Việc cân đối tài lực với chức năng, nhiệm vụ chưa được quan tâm đúng mức. Một số nơi và một bộ phận nhân dân còn mang



nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và Ngân sách nhà nước. Năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp tuy có nâng lên nhưng vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định. Các ban chỉ đạo thực hiện chương trình, đề án hoạt động hiệu quả chưa cao.

- Đổi mới tư duy kinh tế chưa thật sự toàn diện và đồng bộ; bộ máy hành chính ở cơ sở chưa thực sự gắn bó với dân, cơ chế phối hợp giữa cơ quan đề ra quyết định và tổ chức thực hiện thiếu nhịp nhàng, đồng bộ nên hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành còn nhiều hạn chế. Hệ thống cơ chế chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để trở thành động lực thu hút và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, trình độ lao động, khả năng đào tạo nhân lực và chất lượng lao động chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

1. Nâng cao tinh thần đoàn kết. Giữ vững kỷ cương, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Vận dụng sáng tạo định hướng của trung ương vào tình hình cụ thể của địa phương. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của trung ương, cùng với sự phát huy nội lực tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của địa phương.

3. Việc ban hành các chủ trương, chính sách phải dựa vào nguồn lực và huy động tốt nhất các nguồn lực để thực hiện, bám sát định hướng quy hoạch và các mục tiêu đã đề ra. Việc tổ chức phải thực hiện đồng bộ, toàn diện, có phân công trách nhiệm cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

4. Coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tập trung giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách với người có công, gia đình chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đoàn kết nội bộ trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở làm nòng cốt cho đoàn kết toàn dân và đồng thuận xã hội để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

Dự báo tình hình thế giới và trong nước sẽ tiếp tục có những diễn biến đa chiều, đan xen giữa cơ hội, thách thức. Nước ta vẫn tiếp tục quá trình chuyển đổi, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng hơn; thực hiện các cam kết khi tham gia các hiệp định FTA, sẽ có nhiều chính sách, pháp luật được Trung ương tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ tạo ra cả thời cơ và thách thức. Sau hơn 15 năm tái lập, sự hình thành ngành công nghiệp khai thác bô - xít, luyện Alumin - nhôm, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch dựa trên những lợi thế khí hậu, cảnh quan “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông”, cùng với vị trí là điểm kết nối giữa Tây Nguyên với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Đông Bắc Campuchia sẽ tạo đà phát triển trong những năm tới. Tuy nhiên, tình hình nền kinh tế địa phương có dấu hiệu phát triển chậm lại, những hạn chế nội tại chưa được khắc phục, dịch COVID-19 đã, đang và tiếp tục tác động đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh; nhất là ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, thu chi ngân sách, đầu tư và thương mại; làm gián đoạn các chuỗi giá trị sản xuất quan trọng; suy giảm tiêu dùng, dịch vụ và du lịch; đòi hỏi vừa phải chủ động phòng chống dịch, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, vừa phải nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh, tái cơ cấu kinh tế,... Trong bối cảnh đó, để Đắk Nông tiếp tục phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, cần phải có sự quan tâm, hỗ trợ mạnh mẽ từ Trung ương; đồng thời, phải nhận định lại thế mạnh và tìm kiếm dư địa tăng trưởng mới có sự đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

#### **I. Quan điểm phát triển**

1. Kiên định đường lối lãnh đạo của Đảng; ban hành cơ chế, chính sách của địa phương trên cơ sở nắm vững, bám sát và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cụ thể hóa, vận dụng linh hoạt sát với thực tiễn, đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, người dân, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát huy các nguồn lực bên trong, tích cực thu hút các nguồn lực bên ngoài cho quá trình phát triển của tỉnh. Phát triển kinh tế nhanh nhưng bảo đảm đồng bộ, bền vững trên tất cả các ngành, lĩnh vực, trong đó tập trung đầu tư có trọng điểm các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế phát triển trên cơ sở đảm bảo các mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại.

3. Kiên quyết, kiên trì thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả, trọng tâm là thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xác định công tác tư tưởng là nền tảng; công tác tổ chức cán bộ là động lực; công tác kiểm tra, giám sát là khuôn phép, xử lý kỷ luật Đảng nghiêm minh, không có vùng cấm.

4. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng trong Nhân dân để trở thành động lực nội tại cho quá trình xây dựng, phát triển Đăk Nông; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là hoạt động giám sát, phản biện.

5. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong: phát triển kinh tế; quản lý xã hội; xây dựng chính quyền điện tử; phát triển y tế - giáo dục; nâng cao năng suất lao động,...nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## II. Mục tiêu phát triển

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển kinh tế Đăk Nông với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, lợi thế của tỉnh và huy động các nguồn lực từ bên ngoài. **Phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững gắn liền với chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng; hướng đến nền nông nghiệp thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.** Tập trung phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước ứng dụng công nghệ hiện đại hình thành các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường; Phát triển các loại hình dịch vụ theo hướng tăng cường chất lượng, đảm bảo phục vụ tốt cho thị trường, nhất là các loại hình dịch vụ du lịch mà tỉnh có lợi thế. Phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

### 2. Các khâu đột phá:

(1) *Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trước hết là đẩy mạnh cải cách hành chính;* nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

(2) *Xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông,* ưu tiên đầu tư xây dựng, mở rộng hạ tầng giao thông trọng điểm nội tỉnh, kết nối các điểm du lịch và hạ tầng trung tâm đô thị. Thúc đẩy dự án Đường cao tốc Tây Nguyên - TP HCM (đoạn từ TP Gia Nghĩa - TP HCM) sớm triển khai, hoàn

thành đúng tiến độ; kiến nghị Trung ương sớm xây dựng đường sắt Đắk Nông - Chơn Thành (Bình Phước); mở rộng quốc lộ 28.

(3) *Phát triển nguồn nhân lực*, trọng tâm là đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống chính trị, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực là trụ cột phát triển kinh tế của địa phương.

**3. Mục tiêu cụ thể:** Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025, gồm 11 nhóm chỉ tiêu, trong đó:

- Tăng trưởng kinh tế GRDP: Bình quân từ 7,5-8%, trong đó: KV I đạt 4,5%; KV II đạt 13,36%, KV III đạt 7,55%; Khu vực Thuế trừ trợ cấp sản phẩm đạt 9,74%. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: tăng bình quân 15%/năm, tỉ trọng chiếm từ 35-40% so với GRDP.

- Thu, chi ngân sách: Cả giai đoạn đạt trên 18,4 ngàn tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân 12%/năm.

- Kết cấu hạ tầng: Tỉ lệ nhựa hoá chung đường tỉnh 73%; Tỉ lệ đô thị hóa 33%; tỉ lệ hộ sử dụng điện 99%, tỉ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới 85%.

- Lao động và việc làm: Tổng số lao động được tạo việc làm cả giai đoạn trên **90 ngàn lượt người**; Đào tạo nghề cho trên 20 ngàn người. 14,8% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

- Giảm nghèo: Tỉ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm từ 2% trở lên, riêng hộ nghèo ĐBDT thiếu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên theo chuẩn nghèo 2021-2025.

- Y tế: Đạt 21 giường bệnh/vạn dân; 8,9 bác sỹ/vạn dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.

- Giáo dục: **Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia hàng năm là 10 trường trở lên/năm.**

- Văn hóa: 60% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường thị trấn đạt tiêu chuẩn văn minh đô thị theo tiêu chuẩn mới.

- Môi trường: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh công tác trồng rừng, nâng tỉ lệ che phủ rừng **đạt trên 40% vào năm 2025**; cả giai đoạn trồng mới 5.000 ha rừng tập trung;

- Nông thôn mới: Phần đầu đến năm 2025, có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), mỗi xã đạt bình quân 17,2 tiêu chí trở lên.

### **III. Nhiệm vụ, định hướng và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025**

**1. Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII tỉnh Đắk Nông, triển khai các chính sách của trung ương sáng tạo, phù hợp với tình hình của địa phương, nâng cao tinh thần cống hiến, đề cao sự sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu:** Quán triệt và thực hiện hiệu quả chính sách của trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra. Có biện pháp nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện các chỉ đạo của trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

**2. Xây dựng chất lượng “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” trình trung ương phê duyệt, làm định hướng phát triển trong dài hạn,** để khai thác có hiệu quả, tiềm năng, thế mạnh địa phương, bảo đảm cho sự phát triển đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cho phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quản lý chặt chẽ, theo hướng phát huy lợi thế về diện mạo, địa hình, thổ nhưỡng đặc trưng của tỉnh miền núi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**3. Phần đầu mức tăng trưởng cao trên nền tảng đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng huy động các nguồn lực mạnh từ bên ngoài, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đồng bộ để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế xã hội:** Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định của các giai đoạn trước, phần đầu tăng trưởng cao hơn bình quân của cả nước. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư. Kiến nghị trung ương đầu tư các kết cấu hạ tầng lớn. Khai thác nguồn ngoại lực ngoài nhà nước bằng cách thu hút các nhà đầu tư lớn, chiến lược, tiềm lực tài chính mạnh. Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực, đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế xã hội; ưu tiên hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và dần ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, du lịch và dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp. Đầu tư mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến tỉnh lộ và một số tuyến giao thông quan trọng.

**4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế:** Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao

hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công. Cải cách thủ tục hành chính đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và đẩy nhanh thời gian thực hiện quy trình đầu tư. Đổi mới cơ bản phương thức xúc tiến đầu tư, từ chiều rộng sang trọng điểm, trọng tâm. Có biện pháp kiểm soát năng lực tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh. Tập trung phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hình thức hoạt động, gắn hoạt động với hiệu quả thực chất đối với các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông lâm nghiệp, phát huy hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực về đất đai, rừng, tài nguyên và tài sản nhà nước đã đầu tư. Chủ động định hướng kêu gọi nguồn vốn FDI đầu tư vào các dự án lớn, lan tỏa về công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

**5. Đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện các ngành kinh tế; phát triển công nghiệp Alumin - Nhôm, năng lượng tái tạo, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị:** Nâng cao chất lượng tăng trưởng; Tập trung phát triển công nghiệp khai khoáng và luyện nhôm, phát triển công nghiệp chế biến hỗ trợ cho ngành nông, lâm nghiệp, phát triển năng lượng tái tạo. Thực hiện thành công 02 đề án nông nghiệp. Đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ sinh học, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh và giá trị kinh tế cao. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường. Bảo vệ tuyệt đối diện tích rừng hiện có, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

**6. Phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng hóa thế mạnh của tỉnh, hoàn thiện hệ thống thương mại; khơi dậy tiềm năng phát triển du lịch:** Khai thác và phục vụ tốt thị trường trong tỉnh, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến hỗ trợ thương mại, tiếp tục quảng bá và thực hiện chính sách đưa hàng về nông thôn. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường bền vững. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt. Phát triển dịch vụ vận tải, hệ thống vận chuyển. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, **phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.**

**7. Quản lý và sử dụng nguồn đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:** Quản lý và khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường; quản lý nghiêm ngặt và phát triển diện tích rừng đầu nguồn,

rừng phòng hộ. Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng, tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu, về phòng, chống thiên tai.

**8. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực; phát triển con người, chăm sóc sức khỏe nhân dân:** Triển khai thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Thu hút, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống chính trị và nguồn nhân lực phục vụ phát triển: lao động kỹ thuật tay nghề cao, đội ngũ nghiên cứu khoa học chuyên sâu, ... ở các lĩnh vực chủ yếu địa phương đang cần. Xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở các cấp học theo hướng hiện đại. Đổi mới toàn diện công tác quản lý nhà nước về y tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, mở rộng quy mô giường bệnh. Triển khai mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập; phối hợp đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; mô hình bác sỹ gia đình. Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh.

**9. Về phát triển văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao, khoa học công nghệ:** Bảo tồn, phát huy những những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở. Nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương. Xây dựng có hiệu quả dự án Chính quyền điện tử, chú trọng công cuộc chuyển đổi số tại các cấp, các ngành, địa phương.

**10. Bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo, chính sách cho người có công và các chính sách an sinh xã hội:** Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công. Thực hiện tốt các chính sách về phụ nữ, thanh niên và trẻ em. **Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.**



**11. Tập trung, đẩy mạnh và hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp:** Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. **Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp.** Thực hiện cải cách hành chính đồng bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; Phân đấu mỗi năm tăng bình quân các chỉ số PCI, PAPI, PAR - Index của tỉnh từ 2-3 bậc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nắm chắc tình hình khiếu nại đông người để có kế hoạch giải quyết kịp thời ngay tại cấp cơ sở. Chấn chỉnh, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục triển khai khắc phục tình trạng yếu kém trong công tác quản lý và giao đất, giao rừng các dự án nông, lâm nghiệp dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

**12. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại:** Quán triệt và triển khai có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ Quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện và diễn tập khu vực phòng thủ. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, bảo đảm an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, củng cố thế trận an ninh Nhân dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phân đấu kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác đối ngoại đảng, ngoại giao chính quyền, đối ngoại Nhân dân giữa tỉnh Đắk Nông và tỉnh Mondulkiri - Vương quốc Campuchia. Tiếp tục thực hiện việc kết nối và liên kết vùng giữa Đắk Nông với các vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước, nhất là với vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và vùng Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam./.

**CHỦ TỊCH**